

Bản án số: 27/2018/HS-PT

Ngày: 12-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Đức Kỳ

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2017/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN VĂN H – sinh ngày 03 tháng 3 năm 1976 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 61 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần P (s) và bà Chế Thị C (s); Có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/10/2016 bị Công an phường B xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”.

Bị cáo bị bắt giam ngày 16.10.2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 11/8/2017, anh Hồ Tuấn L là tài xế của hãng taxi Tiên Sa nhận lệnh đón khách tại số nhà 26 đường N, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Khi đến nơi, anh L gặp Trần Văn H và thấy trạng thái H có sử dụng

rượu bia, lúc này H yêu cầu L chở về nhà tại tổ 61 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Khi đến nhà của H, anh L yêu cầu H trả số tiền 95.000đ, vì không đủ tiền nên H chỉ đưa cho anh L số tiền 60.000đ, anh L không đồng ý và yêu cầu H trả thêm 35.000đ nữa cho đủ số tiền. Tuy nhiên, H nói với anh L cho nợ và khi nào gặp sẽ trả, H vừa nói vừa bỏ đi, anh L đi theo phía sau, kéo tay H và nói “Anh trả đủ cho em chứ tiền đâu em thanh toán cho công ty” thì H dùng tay đánh vào vùng mặt của anh L làm anh L ngã xuống đất, H tiếp tục dùng chân đá vào vùng mặt của anh L khiến anh L bị thương ở vùng mặt, gãy xương chính mũi, chấn động não. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Bản án sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Trần Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16.10.2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 26.12.2017, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, thuộc diện hộ nghèo và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân đánh vào vùng mặt của anh Hồ Tuấn L gây thương tích 12%. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền sự về hành vi đánh nhau. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Đồng thời áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là phù hợp, không nặng. Mặc dù sau khi xử sơ thẩm gia đình bị cáo cung cấp giấy tờ thể hiện gia đình bị cáo có công với Cách mạng, thuộc diện hộ cận nghèo nhưng xét thấy mức án của bị cáo mà cấp sơ thẩm xử đã thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự 1999 là

đúng tội và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 11/8/2017, trước nhà của Trần Văn H thuộc tổ 61 phường B, quận C, H đã dùng tay, chân đánh và đá vào vùng mặt của anh Hồ Tuấn L gây thương tích 12%. Do đó, Bản án sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn H: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đi xe taxi nhưng không trả đủ tiền cho bị hại, khi bị hại đòi thì bị cáo lại dùng tay đánh vào mặt làm cho bị hại ngã xuống đường, đồng thời bị cáo tiếp tục dùng chân đá vào mặt bị hại gây thương tích 12%. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Do đó, đối với bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã cung cấp thêm tài liệu xác nhận gia đình thuộc diện hộ cận nghèo và có công với Cách mạng. Nhưng xét thấy mức án 30 tháng tù mà Bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là đã phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ y án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn H **30 (ba mươi)** tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.
Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16.10.2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng HSNV-CA TP ĐN PV 27;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- TAND quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh